

DANH SÁCH HỌC SINH THI “LỚN LÊN CÙNG SÁCH” CẤP TRƯỜNG  
NĂM HỌC 2024 – 2025

**Khối 6:**

| STT | Họ và tên               | Lớp  | Ghi chú |
|-----|-------------------------|------|---------|
| 1   | Phạm Minh Hiếu          | 6A1  |         |
| 2   | Nguyễn Vũ Gia Hân       | 6A2  |         |
| 3   | Nguyễn Ngọc Minh Ánh    | 6A3  |         |
| 4   | Trần Ngọc Quỳnh Anh     | 6A4  |         |
| 5   | Nguyễn Thiên Phúc       | 6A5  |         |
| 6   | Nguyễn Phạm Nguyên Huân | 6A6  |         |
| 7   | Phan Nguyễn Thiên Phong | 6A7  |         |
| 8   | Phan Trúc Dung Đình     | 6A8  |         |
| 9   | Mông Từ Ân              | 6A8  |         |
| 10  | Trần Huỳnh Thảo Vy      | 6A9  |         |
| 11  | Lê Ngọc Như Tâm         | 6A10 |         |

**Khối 7:**

| STT | Họ và tên              | Lớp  | Ghi chú |
|-----|------------------------|------|---------|
| 1   | Phạm Trần Tường Vân    | 7A1  |         |
| 2   | Nguyễn Ngọc Khánh Minh | 7A2  |         |
| 3   | Trần Lê Ngọc Châu      | 7A3  |         |
| 4   | Lê Bình Yên Khánh      | 7A4  |         |
| 5   | Hồ Minh Tú             | 7A5  |         |
| 6   | Phan Huỳnh Thùy Dương  | 7A7  |         |
| 7   | Trần Nguyên Khoa       | 7A7  |         |
| 8   | Ngô Lộc Nguyên         | 7A8  |         |
| 9   | Nguyễn Phương Khánh    | 7A9  |         |
| 10  | Hoàng Nguyễn Mỹ Anh    | 7A10 |         |
| 11  | Đặng Phúc Điền         | 7A11 |         |
| 12  | Nguyễn Lê Ngọc Hân     | 7A11 |         |
| 13  | Nguyễn Huỳnh Minh Anh  | 7A12 |         |

**Khối 8:**

| STT | Họ và tên              | Lớp  | Ghi chú |
|-----|------------------------|------|---------|
| 1   | Hoàng Phương Anh       | 8A1  |         |
| 2   | Trương Ngọc Bảo Nhi    | 8A2  |         |
| 3   | Nguyễn Thái Thanh      | 8A3  |         |
| 4   | Trần Khánh Ngọc        | 8A4  |         |
| 5   | Nguyễn Huỳnh Ngân Bình | 8A5  |         |
| 6   | Đặng Mẫn Nhi           | 8A5  |         |
| 7   | Mai Trần Minh Thảo     | 8A5  |         |
| 8   | Đặng Ngọc Châu Nhi     | 8A6  |         |
| 9   | Đỗ Lê Quỳnh Trâm       | 8A7  |         |
| 10  | Trần Hoàng Châu        | 8A8  |         |
| 11  | Nguyễn Ảnh Như Quỳnh   | 8A9  |         |
| 12  | Bùi Vũ Ngọc Ngân       | 8A10 |         |
| 13  | Vũ Ngọc Hải Băng       | 8A11 |         |
| 14  | Trần Huệ Bình          | 8A12 |         |

**Khối 9:**

| STT | Họ và tên             | Lớp | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----|---------|
| 1   | Lâm Quỳnh Anh         | 9A1 |         |
| 2   | Nguyễn Ngọc Châu Anh  | 9A2 |         |
| 3   | Hoàng Nguyễn Trâm Anh | 9A3 |         |
| 4   | Vũ Ngọc Mai Anh       | 9A4 |         |
| 5   | Nguyễn Mai Thảo Nghi  | 9A5 |         |
| 6   | Huỳnh Minh Triết      | 9A6 |         |
| 7   | Nguyễn Huỳnh Tâm An   | 9A7 |         |
| 8   | Võ Hoàng Phương Nghi  | 9A8 |         |